**Phụ lục 1**

**MẪU BẢN ĐĂNG KÝ “ĐƠN VỊ HỌC TẬP”**

|  |  |
| --- | --- |
| …………………  **TÊN CƠ QUAN/ĐƠN VỊ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *………, ngày …… tháng …… năm 20…* |

**BẢN ĐĂNG KÝ “ĐƠN VỊ HỌC TẬP” NĂM 20....**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kính gửi:** | - Ủy ban nhân dân thành phố (quận, huyện); - Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Giáo dục và Đào tạo). |

Căn cứ Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập;

Căn cứ ……………………/………………………… ngày ....tháng ... năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập;

Căn cứ thực tiễn của đơn vị.

Nhàm tạo cơ hội và điều kiện cho thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, học tập suốt đời, xây dựng mẫu hình công dân học tập trong đơn vị, làm nòng cốt trong việc xây dựng các mô hình học tập trong cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội học tập; cung cấp cơ sở để xây dựng kế hoạch thực hiện và huy động nguồn lực hỗ trợ việc học tập, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong đơn vị.

Cơ quan/Đơn vị ………………………… đăng ký phấn đấu đạt “Đơn vị học tập” năm …………/.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như kính gửi; - Lưu VT,.... | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục 2**

**CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI “ĐƠN VỊ HỌC TẬP”**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **MINH CHỨNG** | **GỢI Ý TÍNH ĐIỂM** | **ĐIỂM TỐI ĐA** |
| **Tiêu chí 1: Điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập** | | | **30** |
| ***a) Đơn vị có chủ trương hoặc kế hoạch cho thành viên học tập thường xuyên;*** | - Kế hoạch học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị.  - Văn bản phân công (đăng ký) thành viên của đơn vị tham gia học tập. | - Đơn vị xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch: 10 điểm  - Đơn vị xây dựng kế hoạch nhưng tổ chức thực hiện chưa hiệu quả: 5 điểm  - Không xây dựng kế hoạch: 0 điểm | 10 |
| ***b) Đơn vị có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập;*** | Các quy định cụ thể của đơn vị nhằm động viên thành viên trong đơn vị học tập (học phí, phương tiện, động viên, khen thưởng...) | - Có các quy định khả thi: 10 điểm.  - Có các quy định nhưng có một số nội dung không khả thi: 5 điểm.  - Không có quy định: 0 điểm | 10 |
| ***c) Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên.*** | Văn bản có nội dung đầu tư: tài chính; cơ sở vật chất; thiết bị; điều kiện khác vv...giúp thành viên trong đơn vị học tập. | - Có đầu tư kinh phí hỗ trợ, cơ sở vật chất, thiết bị và những điều kiện đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên: 10 điểm.  - Có kinh phí hỗ trợ hoặc cơ sở vật chất, thiết bị: 05 điểm.  - Không có kinh phí hỗ trợ: 0 điểm | 10 |
| **Tiêu chí 2: Kết quả học tập của thành viên** (Điểm thành phần được quy từ điểm tổng, làm tròn đến 0,1 điểm) | | | **30** |
| ***a) 100% thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt;*** | Bản đăng ký kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm của cá nhân (hoặc tổng hợp danh sách của các thành viên trong đơn vị đăng ký kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm) có lãnh đạo phê duyệt. | Tỷ lệ thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng và tự đánh giá đánh giá hàng năm đạt:  - Đạt 100%: 10 điểm  -Từ 80% đến dưới 100%: 8 điểm  - Từ 50% đến dưới 75%: 7 điểm  - Từ 20% đến dưới 50%: 5 điểm.  - Dưới 20%: 0 điểm. | 10 |
| ***b) 100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi;*** | Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm (sẽ bị điểm trừ nếu có văn bản nhắc nhở, phản ánh tình hình học tập của thành viên trong đơn vị) | Tỷ lệ thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi:  - Đạt 100 %: 5 điểm.  - Từ 75% đến dưới 100%: 3 điểm.  - Từ 50% đến dưới 75%: 2 điểm.  - Từ 30% đến dưới 50%: 1 điểm.  - Dưới 30%: 0 điểm. | 5 |
| ***c) 100% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước;*** | Bản tổng hợp của đơn vị (có xác nhận của đơn vị) đối với các thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng theo quy định kèm theo chương trình học tập, bồi dưỡng và văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học. | Tỷ lệ thành viên trong đơn vị hoàn thành chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định đạt:  - Đạt 100%: 10 điểm  - Từ 75% đến dưới 100%: 8 điểm  - Từ 50% đến dưới 75%: 7 điểm  - Từ 30% đến dưới 50%: 5 điểm  - Dưới 30%: 0 điểm | 10 |
| ***d) 100% thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên.*** | Bản tổng hợp kết quả thi đua của các thành viên trong đơn vị (đính kèm các quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng hàng năm của thủ trưởng đơn vị và lãnh đạo cấp trên, bằng khen, giấy khen...) | Tỷ lệ thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên:  - Đạt 70-100%: 5 điểm.  - Từ 50% đến dưới 70%: 3 điểm.  - Từ 30% đến dưới 50%: 2 điểm.  - Từ 20% đến dưới 30%: 2 điểm.  - Dưới 20%: 0 điểm. | 5 |
| **Tiêu chí 3: Đánh giá hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập** (Điểm thành phần được quy từ điểm tổng, làm tròn đến 0,1 điểm) | | | **40** |
| ***a) 100% thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập:*** | - Bản tổng hợp đánh giá kết quả xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cuối năm hoặc chứng nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” của địa phương,...  - Bản cam kết học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị;  - Kết quả đánh giá, công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập” “Gia đình văn hóa” hoặc Giấy khen, Giấy chứng nhân về thành tích học tập, công tác của các thành viên trong gia đình, dòng họ...  - Danh sách các thành viên trong đơn vị kèm theo trình độ tin học, ngoại ngữ; văn bằng, chứng chỉ tin học; văn bằng, chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ.  (sẽ bị điểm trừ nếu có văn bản nhắc nhở, phản ánh tình hình công tác, làm việc, học tập, giao tiếp, ứng xử vv... của thành viên trong đơn vị) | - Đạt 100%: 25 điểm.  - Từ 75% đến dưới 100%: 15 điểm.  - Từ 50% đến dưới 75%: 10 điểm.  - Từ 20% đến dưới 50%: 5 điểm.  - Dưới 20%: 0 điểm. | 25 |
| - Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân với gia đình, xã hội; | *4* |
| - Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân; | *3* |
| - Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng; | *3* |
| - Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường; | *3* |
| - Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc; | *3* |
| - Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề; | *3* |
| - Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới; | *3* |
| - Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp. | *3* |
| ***b) Đơn vị đạt từ danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”*** | Văn bản thông báo kết quả thi đua của đơn vị. | - Đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, Bằng khen, Cờ thi đua: 10 điểm.  - Đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”: 5 điểm  - Không đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”: 0 điểm | 10 |
| ***c) Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác*** | Văn bản/ hoạt động hợp tác với các đơn vị khác về chuyên môn, nghiệp vụ, chia sẻ tri thức | - 100% thành viên trong cơ quan tham gia các hoạt động chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng với các đơn vị khác; hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (thông qua các hội thảo, hội nghị, cuộc thi, hội thi, các buổi thảo luận, làm việc nhóm, diễn đàn nội bộ, qua mạng internet, các câu lạc bộ...): 05 điểm.  - Từ 75% đến dưới 100%: 3 điểm.  - Từ 50% đến dưới 75%: 2 điểm.  - Từ 30% đến dưới 50%: 1 điểm.  - Dưới 30%: 0 điểm. | 5 |